

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ
TRƯỜNG MN LÊ THANH NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024 ⁽¹⁾
(Ngày 12 tháng 11 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hoàng Thị Thanh Loan, Ngày tháng năm sinh: 07/3/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Lê Thanh Nghị
- Nơi thường trú: Khu Vũ Xá, P. Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số căn cước công dân ⁽³⁾030183021558, ngày cấp 9/8/2021, nơi cấp Cục trưởng cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ĐOÀN VĂN HÙNG Ngày tháng năm sinh: 17/10/1983
- Nghề nghiệp: Sửa chữa động cơ; lắp ráp tủ (hộp) điện kỹ thuật; lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời;....
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Khu Vũ Xá, P. Ái Quốc, TP Hải Dương
- Nơi thường trú: Khu Vũ Xá, P. Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số căn cước công dân: 030083017962, ngày ngày cấp 9/8/2021, nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: ĐOÀN ANH KHOA Ngày tháng năm sinh: 03/5/2009
- Nơi thường trú: Khu Vũ Xá, P. Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số căn cước công dân 030209011344 ngày cấp 10/5/2023, nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: ĐOÀN THỦY TIÊN Ngày tháng năm sinh: 27/3/2012
- Nơi thường trú: Khu Vũ Xá, P. Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số căn cước công dânngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN ⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất: số 114, tờ bản đồ 68

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khu Vũ Xá, Phường Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Diện tích⁽⁹⁾: 565,7 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾:



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đoàn Văn Hùng, theo hồ sơ 000001.TA.001 ngày 21/12/2022

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- Địa chỉ: Khu Vũ Xá, Phường Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Kiên cố cao tầng

- Diện tích xây dựng⁽¹⁵⁾: 120,3 m², Diện tích sàn 184,8 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Vàng 06 lượng

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Tiền mặt 200.000.000 đ

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Hệ thống điện năng lượng mặt trời, Giá trị: 150.000.000đ

- Tên tài sản: Xe ô tô XL7 Số đăng ký: 34A- 882.14 Giá trị: 640.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾: Không có
 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾: 470.304.780
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 197.586.000đ
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 264.000.000 đ
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0
 - Tổng các khoản thu nhập chung: 8.718.780

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	-	560.000.000	Rút tiền mua xe ô tô
	+	640.000.000	Mua xe ô tô từ tiền tiết kiệm và tích góp trong năm



7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		470.304.780	

TP.HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ LƯỢNG

TP.HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Hoàng Phú Thanh Loan



**TRƯỜNG MÀM NON
LÊ THANH NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024⁽¹⁾
(Ngày 11 tháng 11 năm 2024)⁽²⁾**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ LƯỢNG Ngày tháng năm sinh: 25/03/1977
 - Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng.
 - Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương.
 - Nơi thường trú: Số 3/35 Khu 6 - Tân Bình - TPHD.
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 030177008206
- Ngày cấp: 10/04/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ ĐẮC HÙNG. Ngày tháng năm sinh: 26/12/1972.
 - Nghề nghiệp: Tự do
 - Nơi thường trú: Số 3/35 Khu 6 - Tân Bình - TPHD.
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 030072008489.
- Ngày cấp: 10/04/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: LÊ MINH HẢI. Ngày tháng năm sinh: : 07/07/2006.
 - Nơi thường trú: Số 3/35 Khu 6 - Tân Bình - TPHD.
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 030206001445
- Ngày cấp: 04/04/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 3/35 Đàm Lộc - Khu 6 - Phường Tân Bình- TPHD.
- Diện tích⁽⁹⁾: 64 m²



[Handwritten signature]

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số CH-00498. Người được cấp: Lê Đắc Hưng, Nguyễn Thị Lượng.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đang sử dụng.
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Số 3/35 Đàm Lộc - Khu 6 - Phường Tân Bình - TPHD.
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 160 m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: 300.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số CH-00498. Người được cấp: Lê Đắc Hưng và Nguyễn Thị Lượng.
 - Thông tin khác (nếu có): Đang sử dụng
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không.
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:
 - Địa chỉ: Số 3/35 Đàm Lộc - Khu 6 - Phường Tân Bình - TPHD.
 - Loại công trình: Phòng trọ (2 phòng).
 - Diện tích sử dụng: 60 m²
 - Giá trị: 200.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Bố mẹ chồng mất chưa chuyển quyền sở hữu.
 - Thông tin khác (nếu có): Đang cho thuê.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không có
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):
 - 6.1. Cổ phiếu: Không có
 - 6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: Không có

6.4. Các loại giấy tờ khác ⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 393.248.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 240.048.000 đồng

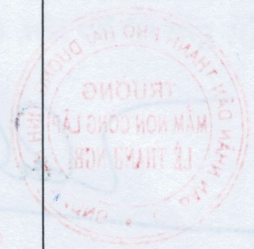
- Tổng thu nhập của chồng: 108.800.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 44.400.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy			



Signature

<p>tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>+</p>	<p>101.784.000</p>	<p>Kê khai từ tháng 12/2023 đến tháng 11/2024.</p> <p>Tăng tiền làm thêm hè: 4.015.000.</p> <p>Tăng tiền thưởng, tăng thu nhập, thêm giờ: 16.448.000 đồng</p> <p>Tăng tiền lương phụ cấp thâm niên, tăng tiền lương cơ sở: 36.900.000 đồng.</p> <p>Tăng thu nhập chung (Thuê phòng trọ): 44.400.000.</p>
--	----------	--------------------	--

..... ngày 11 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Thanh Loan

TP Hải Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Lượng